

Bản án số: 115/2017/HSST
Ngày 05/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG-TỈNH HẢI DƯƠNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông **Nguyễn Công Hoan** - Giáo viên nghỉ hưu.
 2. Bà **Nguyễn Thị Liên** - Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 4 ngõ 135 ĐN, phường VH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị M; bị cáo chưa có vợ, là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác theo lệnh tạm giam số 25 ngày 17/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1963; trú tại: Số 5 ngõ 284 đường NVL, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân Ph bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Xuân Ph có giấy phép lái xe ô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/9/2015, có giá trị không thời hạn. Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/7/2016, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen, biển kiểm soát 34N9-8002 (là tài sản của bà Phạm Thị M, mẹ của Ph) phía sau chở bạn là Lê Ngọc H lưu thông trên đường gom An Định theo hướng ngã ba giao nhau giữa đường Điện Biên Phủ -đường gom An Định đi ngã ba

giao nhau giữa đường Ngô Quyền - đường gom An Định với vận tốc khoảng 45km/h. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Tự Đông – đường gom An Định, Ph phát hiện cách khoảng 05m có người đàn ông (xác định được là ông Nguyễn Minh T) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ biển kiểm soát 34M2-6377 lưu thông phía trước cùng chiều đi của Ph. Do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên Ph đã để phần đầu yếm chắn gió bên phải xe mô tô do Ph điều khiển va chạm với mặt ngoài ốp nhựa dưới yên bên trái xe mô tô do ông T điều khiển khiến hai xe mô tô bị đổ, Ph, H và ông T bị ngã ra đường. Sau khi bị ngã, Ph và H đã đứng dậy đi đến chỗ ông T, thấy ông T bất tỉnh nên Ph đã ra dựng xe mô tô của Ph tiếp tục điều khiển chở H bỏ đi để mặc ông T tại hiện trường. Đến ngày 12/7/2016 Ph mang xe mô tô đến nhờ bạn là anh Cao Văn K mang chiếc xe đến sửa chữa thay thế các phụ kiện bị hỏng do tai nạn tại hiệu sửa xe của anh Lê Văn H ở Khu 7 phường VH, thành phố Hải Dương. Đối với ông T sau khi tai nạn đã được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Việt Đức – Hà Nội từ ngày 11/7/2016 đến ngày 28/7/2016 chuyển về bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị tiếp đến ngày 22/8/2016 ra viện. Ngày 31/10/2016 tiến hành phẫu thuật ghép tạo hình mảng khuyết sọ và điều trị thuốc tại bệnh viện Việt Đức – Hà Nội đến ngày 07/11/2016 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 484/2016/TgT ngày 11/11/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, thuộc Sở y tế Hải Phòng đối với anh Nguyễn Minh T đã kết luận: Nạn nhân bị chấn thương sọ não, máu tụ nội sọ đã được phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ, giải áp não và điều trị thuốc tạm thời ổn định nhưng còn di chứng tê yếu, liệt nhẹ $\frac{1}{2}$ người trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích gây nên là 62%.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGD ngày 31/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Xe mô tô đeo biển số 34N9-8002 có va chạm với xe mô tô đeo biển số 34M2-6377. Vị trí và chiều hướng va chạm: Mặt trước đầu yếm chắn gió bên phải xe mô tô đeo biển số 34N9-8002 va chạm với mặt ngoài ốp nhựa dưới bên trái xe mô tô đeo biển số 34M2-6377; dấu vết va chạm để lại trên xe mô tô đeo biển số 34N9-8002 có hướng từ trước về sau, trên xe mô tô đeo biển số 34M2-6377 có hướng từ sau về trước.

Ngày 27/4/2017, mẹ bị cáo là bà Phạm Thị M và người bị hại ông Nguyễn Minh T đã thỏa thuận với nhau nội dung bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho ông T toàn bộ các khoản một lần với số tiền 30 triệu đồng.

Ngày 18/01/2017, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M2-6377 cho ông Nguyễn Minh T; ngày 29/4/2017 đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34N9-8002 cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị M.

Tại bản cáo trạng số 101/VKS-HS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Xuân Ph về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định điểm c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Ph thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T xác định cho đến nay trách nhiệm dân sự giữa hai bên đã tự thỏa thuận bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ các khoản một lần cho ông số tiền 30 triệu đồng. Ông T không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường bất cứ một khoản nào khác, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ph từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng dân sự: Tịch thu cho tiêu hủy các mảnh nhựa xe mô tô đã thu giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/6/2017).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Ph phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn; kết luận giám định pháp y về thương tích; kết luận về điểm, hướng va chạm của phương tiện liên quan đến tai nạn; biên bản nhận dạng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/7/2016, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường gom An Định với đường Tự Đông, thuộc phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương - Nguyễn Xuân Ph đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34N9-8002 chở Lê Ngọc H ngồi phía sau; do không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe mô tô biển kiểm soát 34M2-6377 do ông Nguyễn Minh T điều khiển đi liền trước và thiếu chú ý quan sát, dẫn tới mặt trước đầu yếm chắn gió bên phải xe mô tô do Ph điều khiển va chạm với mặt ngoài ốp nhựa dưới bên trái xe mô tô do ông T điều khiển. Hậu quả ông T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của ông T. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải giữ khoảng cách an toàn và phải chú ý quan sát nhưng do chủ quan nên bị cáo đã không tuân thủ các quy định này dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do ông T điều khiển đã vi phạm vào Khoản 23 Điều 8, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Với thương tích gây nên cho ông T là 62% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã thực hiện hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm và cố ý không cứu giúp ông T là vi phạm Khoản 17, 18 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả về vật chất cho người bị hại. Mặt khác, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý hành chính, đặc biệt sau khi thực hiện hành vi gây tai nạn cho ông T đến ngày 16/3/2017 tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Nam Sách xử lý. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều khiển xe mô tô chỉ là phương tiện phục vụ việc đi lại hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 202 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và người bị hại đã thống nhất thoả thuận bồi thường một lần toàn bộ thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả cho

người bị hại với số tiền 30.000.000 đồng, nay người bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với các mảnh nhựa vỡ từ xe mô tô bị cáo điều khiển, bà Mừng không có nhu cầu lấy lại, xét thấy đây là vật không còn giá trị và không sử dụng được nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với mô tô biển kiểm soát 34N9-8002 đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị M, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M2-6377 đã được trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Minh T đầy đủ. Bà Mừng, ông T không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Trong vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương thu giữ của bị cáo một giấy phép lái xe số 300158005293 mang tên Nguyễn Xuân Ph do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/9/2015 (*có giá trị không thời hạn*). Xét thấy đây là tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo liên hệ với Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương để làm thủ tục nhận lại.

Ngoài ra còn có hành vi của anh Lê Ngọc H không tham gia cứu giúp ông T khi bị tai nạn nhưng hành vi của Lê Ngọc H không đủ yếu tố cấu thành tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” quy định tại Điều 102 và cũng không thuộc trường hợp cấu thành tội “*Che dấu tội phạm*”, “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại các Điều 313, 314 của Bộ luật hình sự. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của H là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ph **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ các mảnh nhựa xe mô tô đã thu giữ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/6/2017*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại ông Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam CA Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Chi cục THA DS TP Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền